

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:12/2007/NQ-HĐND

*Đông Hà, ngày 10 tháng 8 năm 2007*

**NGHỊ QUYẾT**

**Về Tổ chức và chính sách hệ thống khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư  
và khuyến công cơ sở đến năm 2010, chiến lược đến năm 2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ  
KHÓA V, KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16 tháng 12 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 56/2005/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2005 của Chính phủ về Khuyến nông, khuyến ngư;

Trên cơ sở xem xét Tờ trình số 1904/TTr-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2007 của UBND tỉnh kèm theo Đề án “Tổ chức và chính sách hệ thống khuyến nông, khuyến ngư và khuyến công cơ sở đến năm 2010, chiến lược đến năm 2020”; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế- Ngân sách HĐND tỉnh và ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** HĐND tỉnh tán thành và nhất trí thông qua Đề án về Tổ chức và chính sách hệ thống khuyến nông, khuyến ngư và khuyến công cơ sở đến năm 2010, chiến lược đến năm 2020 với những nội dung chính như sau:

**I. VỀ TỔ CHỨC HỆ THỐNG KHUYẾN NÔNG, KHUYẾN LÂM, KHUYẾN NGƯ, KHUYẾN CÔNG**

Cấp tỉnh có Trung tâm khuyến nông, khuyến ngư, khuyến công và tư vấn phát triển công nghiệp.

Ở huyện, thị xã có Trạm khuyến nông, khuyến ngư, cán bộ khuyến công.

Cấp xã có cán bộ khuyến nông, khuyến ngư và ở thôn có cộng tác viên khuyến nông, khuyến ngư thôn, bản.

**II. TỔ CHỨC KHUYẾN NÔNG, KHUYẾN LÂM, KHUYẾN NGƯ CƠ SỞ (Sau đây gọi tắt là Tổ chức khuyến nông cơ sở)**

**1. Nhân viên khuyến nông xã, phường, thị trấn (Gọi tắt là nhân viên khuyến nông cấp xã)**

a) Nhiệm vụ

- Tổ chức xây dựng triển khai hướng dẫn khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư trên địa bàn xã;

- Tham mưu cho cấp ủy, chính quyền xã trong công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư. Trực tiếp quản lý mạng lưới cộng tác viên khuyến nông thôn bản;

- Phối hợp với các tổ chức, cán bộ khuyến nông cấp huyện, cấp tỉnh triển khai các nhiệm vụ, các chương trình khuyến nông trên địa bàn;

- Tuyên truyền, vận động nông dân, ngư dân trong xã áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất và đời sống.

Giao cho UBND tỉnh hướng dẫn nhiệm vụ cụ thể.

b) Số lượng nhân viên khuyến nông cấp xã

Tổng số nhân viên khuyến nông cấp xã toàn tỉnh là: 184 người; trong đó:

- 45 xã thuộc vùng khó khăn, mỗi xã bố trí 02 nhân viên khuyến nông, số lượng nhân viên khuyến nông là 90 người (Xã thuộc vùng khó khăn theo Quyết định số 30/2007/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ);

- 94 xã bố trí mỗi xã 01 nhân viên khuyến nông, số nhân viên khuyến nông là 94 người;

c) Tiêu chuẩn

- Trình độ: Có trình độ từ Trung cấp nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản trở lên, ưu tiên tuyển chọn những người tại địa phương đã tốt nghiệp các trường đại học, cao đẳng, trung học nông lâm, ngư nghiệp nhưng chưa có việc làm;

- Đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa có thể vận dụng tuyển chọn trình độ thấp hơn nhưng tối thiểu phải tốt nghiệp PTTH và có kinh nghiệm sản xuất, có uy tín và năng lực trong công tác khuyến nông- khuyến ngư;

- Có đạo đức tác phong tốt, có khả năng giao tiếp tốt, nhiệt tình gắn bó với nghề nghiệp, với đồng ruộng được đa số bà con tín nhiệm;

d) Quản lý, sử dụng

Nhân viên khuyến nông cấp xã do UBND xã, phường, thị trấn tuyển chọn và trực tiếp quản lý, sử dụng đồng thời chịu sự giám sát chỉ đạo, hướng dẫn về nghiệp vụ chuyên môn của Trung tâm Khuyến nông- Khuyến lâm và Trung tâm Khuyến ngư tỉnh thông qua các Trạm Khuyến nông- Khuyến lâm huyện, thị xã. Phụ cấp được cân đối qua ngân sách xã.

Tùy theo tỷ trọng và định hướng sản xuất giữa nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp của từng địa phương, UBND xã lựa chọn nhân viên có chuyên môn về khuyến nông, khuyến lâm hoặc khuyến ngư cho phù hợp.

- Thời gian thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2008.

**2. Cộng tác viên khuyến nông- khuyến ngư cấp thôn, bản và các đơn vị tương đương (Gọi tắt là cộng tác viên khuyến nông thôn)**

a) Nhiệm vụ

- Tuyên truyền phổ biến khoa học kỹ thuật đối với cây trồng vật nuôi, nuôi trồng, khai thác và chế biến thủy sản cho bà con nông, ngư dân;

- Thường xuyên theo dõi tình hình diễn biến dịch bệnh để kịp thời báo cáo với nhân viên khuyến nông xã để có giải pháp xử lý;

- Tham gia tổ chức thực hiện các mô hình khuyến nông, vận động hướng dẫn thành lập các câu lạc bộ khuyến nông- khuyến ngư tại địa phương hoạt động có hiệu quả và thực hiện một số nhiệm vụ khác do nhân viên khuyến nông cấp xã giao.

b) Số lượng cộng tác viên khuyến nông thôn

Mỗi thôn bố trí 01 cộng tác viên khuyến nông. Tổng số cộng tác viên khuyến nông, bản toàn tỉnh là: 1.065 người.

c) Tiêu chuẩn

Cộng tác viên khuyến nông thôn có thể là cán bộ kiêm nhiệm như Trưởng thôn; Trưởng bản; Đội trưởng sản xuất; Cán bộ quản lý Hợp tác xã, thành viên của tổ chức quần chúng hoặc là người được nông dân tín nhiệm đề cử.

d) Quản lý sử dụng

Cộng tác viên khuyến nông thôn do UBND xã, phường, thị trấn tuyển chọn và trực tiếp quản lý sử dụng đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về nghiệp vụ chuyên môn của nhân viên khuyến nông cấp xã và trạm khuyến nông- khuyến ngư cấp huyện. Phụ cấp của cộng tác viên được cân đối qua ngân sách xã.

Thời gian thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

### **3. Mức phụ cấp và chế độ**

a) Mức phụ cấp nhân viên khuyến nông cấp xã

Nhân viên khuyến nông cấp xã được hưởng mức phụ cấp bằng mức lương tối thiểu chung theo quy định của Chính phủ từng thời kỳ. Mức chi trả cho nhân viên khuyến nông, khuyến ngư cấp xã là: 450.000đồng/tháng; hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được thực hiện theo quy định của pháp luật;

b) Cộng tác viên khuyến nông thôn được hưởng mức phụ cấp bằng 1/3 mức lương tối thiểu chung theo quy định của Chính phủ từng thời kỳ.

Mức phụ cấp chi trả cho mỗi cộng tác viên thôn hiện nay là 150.000đồng/ tháng.

Khi mức lương tối thiểu chung thay đổi, mức phụ cấp của nhân viên khuyến nông cấp xã, phụ cấp cho cộng tác viên khuyến nông thôn được điều chỉnh tương ứng.

## **III. TỔ CHỨC QUẢN LÝ CÁN BỘ KHUYẾN CÔNG CẤP HUYỆN**

### **1. Chức năng, nhiệm vụ**

- Chức năng: Cán bộ khuyến công cấp huyện là người trực tiếp thực hiện các hoạt động khuyến công phục vụ phát triển công nghiệp- tiểu thủ công nghiệp và ngành nghề nông thôn.

- Nhiệm vụ:

+ Giúp UBND huyện, thị xã xây dựng và thực hiện quy hoạch khôi phục phát triển làng nghề truyền thống, du nhập, phát triển ngành nghề mới phù hợp với từng địa phương. Tổ chức triển khai các dự án đào tạo, nhân cấy, duy trì và phát triển ngành nghề tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn;

+ Hướng dẫn, tư vấn cho các tổ chức cá nhân khởi sự doanh nghiệp, đầu tư vốn, kỹ thuật, áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ, nâng cao năng lực sản xuất, quản lý chất lượng sản phẩm, bảo vệ môi trường, xây dựng thương hiệu và đăng ký bản quyền sở hữu công nghiệp...;

+ Phối hợp với các tổ chức khuyến công hướng dẫn các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp tham gia các chương trình khuyến công trên địa bàn;

Giao UBND tỉnh hướng dẫn nhiệm vụ cụ thể.

## **2. Số lượng**

- Khuyến công cấp huyện: Bố trí mỗi huyện, thị xã từ 01 đến 02 cán bộ khuyến công;

- Chiến lược đến năm 2020: Tùy vào điều kiện và tình hình thực tế của từng địa phương, bố trí tăng thêm cán bộ làm công tác khuyến công cấp huyện, đồng thời xây dựng mô hình khuyến công viên xã, phường, thị trấn để phát triển khuyến công cơ sở.

## **3. Tiêu chuẩn**

- Phải là người sinh sống tại Quảng Trị, hiểu biết về tình hình kinh tế- xã hội và điều kiện phát triển công nghiệp- tiểu thủ công nghiệp ở địa phương;

- Có trình độ Đại học trở lên, chuyên ngành kinh tế kỹ thuật liên quan đến lĩnh vực công nghiệp- tiểu thủ công nghiệp (Riêng huyện Hướng Hóa, Đakrông có thể tuyển người có trình độ Trung cấp hoặc Cao đẳng trở lên);

- Các tiêu chuẩn khác theo Pháp lệnh Công chức.

## **4. Tổ chức quản lý cán bộ khuyến công cấp huyện**

- Cán bộ khuyến công cấp huyện theo chỉ tiêu hợp đồng do UBND tỉnh giao hàng năm cho các huyện, thị xã và do UBND huyện, thị xã tuyển chọn;

- Cán bộ khuyến công cấp huyện chịu sự quản lý của UBND huyện, thị xã, trực tiếp là phòng Công nghiệp- Thương mại và Du lịch đồng thời chịu sự hướng dẫn kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp.

**5. Chi phí cho một cán bộ khuyến công cấp huyện trong một năm là 25 triệu đồng (Áp dụng theo định mức chi cho bộ máy cán bộ cấp huyện trên địa bàn tỉnh Quảng Trị)**

Thời gian thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2008.

## **IV. NGUỒN KINH PHÍ**

- Kinh phí cần trả cho nhân viên khuyến nông, khuyến ngư cấp xã 1 năm là:  
1.162.512.000đồng;

- Kinh phí trả cho cộng tác viên khuyến nông, khuyến ngư cấp thôn 1 năm là:  
1.917.000.000đồng;

- Kinh phí cho cán bộ khuyến công cấp huyện (Tối đa) trong một năm là:  
450.000.000đồng;

Nguồn chi trả phụ cấp do ngân sách tỉnh cân đối. Riêng năm 2008, Dự án Chương trình phát triển ngành nông nghiệp (ASDP) của Bộ Nông nghiệp và Phát

triển nông thôn do Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB) tài trợ đã trả thù lao cho 136 nhân viên khuyến nông- khuyến ngư cấp xã với mức 300.000đồng/người/ tháng. Phần còn lại ngân sách tỉnh cân đối chi trả.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

HĐND tỉnh giao trách nhiệm cho UBND tỉnh triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết này.

Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, đại biểu HĐND giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh khóa V, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 10 tháng 8 năm 2007./.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Viết Nên**